

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1179 /QĐ – ĐHTDM

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học
Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học Khóa 14,
năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ – HĐTr ngày 2/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ quyết định số 5402/QĐ – BGDDT ngày 17/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho trường Đại học Thủ Dầu Một nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT – BGDDT ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học “Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học” khóa 14, năm 2020 cho 33 học viên (trong đó học 20 tín chỉ có 15 học viên, 10 tín chỉ có 18 học viên).

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trường Phòng Đào tạo Đại học, Chánh văn phòng, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên và cá nhân có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT, TTGDTX.



TS. Nguyễn Thị Nhật Hằng



DANH SÁCH

Học viên được công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học

Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học Khóa 14, năm 2020 (10 tín chỉ)

(Kèm theo Quyết định số: ~~1179~~ /QĐ-ĐHTDM, ngày ~~31~~ tháng ~~7~~ năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	GD ĐH TG& VN	TLH ĐH ĐH	LL ĐH ĐH	PT CT&T C QT ĐT ĐH	Đánh giá trong GD ĐH	Sử dụng PTKT &CN trong ĐH ĐH	TBC	XẾP LOẠI
						1	1	3	2	2	1		
1	Nguyễn Thị Ngọc	Điệp	5/8/1982	Bình Dương	Nữ	8	8	7	6.5	8.5	7	7.4	Khá
2	Bùi Đức	Duy	16/8/1993	Bình Dương	Nam	7	7	8	9	7	7	7.7	Khá
3	Nguyễn Thy	Hạ	27/1/1995	Bình Dương	Nữ	9	7	9	5	8	7	7.6	Khá
4	Phan Văn	Huân	6/8/1962	Nghệ An	Nam	9	9	7	8	9	5	7.8	Khá
5	Võ Lê Quỳnh	Lam	1/5/1985	Bình Dương	Nữ	7	7	9	8	8	8	8.1	Giỏi
6	Đặng Thị Bích	Lan	14/9/1977	Hà Tĩnh	Nữ	8	8	8	8.5	7	6	7.7	Khá
7	Trần Thùy	Linh	11/6/1994	Bình Dương	Nữ	8	7	9	7	7.5	7	7.8	Khá
8	Hoàng Hữu	Miến	14/12/1960	Thái Bình	Nam	8	9	9	7	8.5	7	8.2	Giỏi
9	Võ Trà	Nam	28/6/1979	Bình Dương	Nam	8	9	6	7	9	8	7.5	Khá
10	Lê Quốc	Nhã	13/9/1991	Long An	Nam	8	8	8	7	7	7	7.5	Khá
11	Nguyễn Thị	Nhi	19/1/1978	Bình Thuận	Nữ	8	8	8	7	9	5	7.7	Khá
12	Thái Hoàng	Quốc	26/11/1993	Bình Dương	Nam	9	7	9	6.5	8	8	8	Giỏi

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	GD ĐH TG& VN	TLH ĐH ĐH	LL ĐH ĐH	PT CT&T C QT ĐT ĐH	Đánh giá trong GD ĐH	Sử dụng PTKT &CN trong ĐH ĐH	TBC	XẾP LOẠI
						1	1	3	2	2	1		
13	Nguyễn Ngọc	Thảo	18/2/1984	Bình Dương	Nữ	8	7	8.5	6	7	9	7.6	Khá
14	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	25/6/1978	Bình Định	Nữ	8	7	8	7.5	8	7	7.7	Khá
15	Phạm Nguyễn Thanh	Tú	19/4/1991	Sông Bé	Nữ	8	7	8.5	6	7	6	7.3	Khá
16	Trần Minh	Tuấn	23/4/1995	Bình Dương	Nam	8	7	8	6	8	7	7.4	Khá
17	Nguyễn Đình	Vinh	28/7/1985	Tây Ninh	Nam	7	7	8	10	8	8	8.2	Giỏi
18	Trần Thị Anh	Thư	5/8/1984	Bình Thuận	Nữ	8	8	8	8	9	6	8	Giỏi

Danh sách này có 18 học viên.

Trong đó:

Loại Giỏi có 5 học viên, chiếm 27,8% trên tổng số

Loại Khá có 13 học viên, chiếm 72,2% trên tổng số

DANH SÁCH

Học viên được công nhận kết quả thi và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học
Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học Khóa 14, năm 2020 (20 tín chỉ)

(Kèm theo Quyết định số: 1179 /QĐ-ĐHTDM, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	GD ĐH TG&VN	GDH ĐC	TLH ĐC	TLH ĐH ĐH	LL ĐH ĐH	PT CT&TC QT ĐT ĐH	Đánh giá trong GD ĐH	Sử dụng PTKT &CN trong DH ĐH	Kỹ năng dạy học ĐH	Nâng cao chất lượng tự học	TBC	XẾP LOẠI
						1	3	2	1	3	2	2	1	2	3		
1	Đinh Quỳnh	Anh	26/12/1993	Sơn La	Nữ	7	9	7	7	6	6	8	5	7	6.5	7	Khá
2	Trương Thanh Yên	Châu	4/3/1983	Bình Dương	Nữ	9	9	7	7	9	6.5	8	9.5	7	7	7.9	Khá
3	Trần Thành	Chung	24/9/1988	Bình Dương	Nam	8	7	7	7	8	7	7.5	7	7	7.5	7.3	Khá
4	Trần Đào Hải	Lâm	23/2/1977	Bình Dương	Nam	8	6	6	9	8	7	8	6	7	7	7.1	Khá
5	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15/6/1997	Bình Dương	Nữ	8	7	7	8	6	5	7	8	8	6.5	6.8	Trung bình khá
6	Nguyễn Thị Thanh	Loan	12/3/1983	Bình Định	Nữ	6	7	6	6	7	9	8	5	8	6.5	7	Khá
7	Phạm Đức	Long	10/5/1988	Kiên Giang	Nam	8	8	7	9	7	6.5	8	5	7	7	7.3	Khá
8	Nguyễn Thăng	Long	17/5/1988	Bình Dương	Nam	9	8	7	7	8	10	9	7	8	7.5	8.1	Giỏi
9	Nguyễn Thừa	Nam	3/11/1985	Bình Dương	Nam	8	6	7	7	8	7	7	7	6	7	7	Khá
10	Nguyễn Trọng	Nghĩa	21/2/1992	Bình Dương	Nam	8	6	5	8	8	5	7	7	7	7	6.7	Trung bình khá
11	Lê Tuyết	Như	6/11/1993	Bình Dương	Nữ	8	8	8	7	8	9	8	7	7	8	7.9	Khá
12	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	10/10/1989	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7	8	8	9	9	9	7.5	7	7	8	8.1	Giỏi
13	Hoàng Đức	Thuận	17/8/1979	Bình Dương	Nam	7	7	8	8	7	10	9	6.2	7	7.5	7.7	Khá
14	Nguyễn Thị Thu	Hiền	15/6/1975	Bình Dương	Nữ	9	8	7	9	9	9	9	8	8	6.5	8.1	Giỏi
15	Nguyễn Ngọc	Thủy	15/4/1987	Hải Dương	Nữ	7	7	6	8	9	6	7	8	7	7	7.2	Khá

Danh sách này có 15 học viên.

Trong đó:

Loại Giỏi có 3 học viên, chiếm 20% trên tổng số

Loại Khá có 10 học viên, chiếm 66,7% trên tổng số

Loại Trung bình khá có 2 học viên, chiếm 13,3% trên tổng số